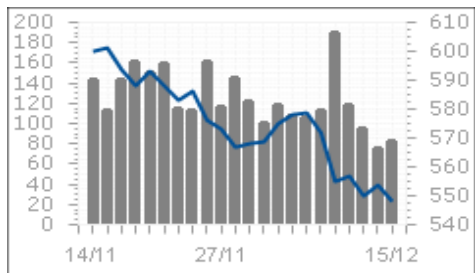


HOSE 15/12/2014

VNINDEX	547.92	-6.00	-1.08%
KLGD	84,730,943	CP	
GTGD	1,520.59	Tỷ	
GTR NDTNN	-	33.38	Tỷ
CP Tăng giá	89	CP	
CP Giảm giá	122	CP	
CP Đứng giá	93	CP	



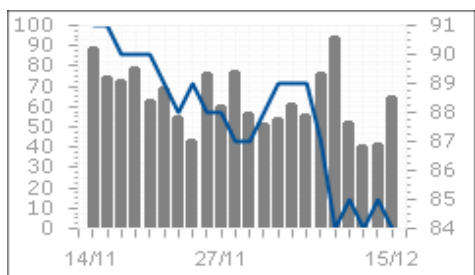
Tâm điểm

- ▶ **Cổ phiếu dầu khí tiếp tục tạo áp lực xấu lên chỉ số Index**
- ▶ **Các chỉ số liên tục phá vỡ các ngưỡng hỗ trợ quan trọng**
 NĐT Nước ngoài vẫn tiếp tục bán ròng trở lại trên 2 sàn
- ▶ **Thặng dư thương mại là cơ sở chính để NHNN tiếp tục giữ ổn định tỷ giá trong**
 Cuối T11 năm 2014, cán cân tổng thể đã thặng dư ở mức lớn, hơn 10 tỷ USD
VnEconomy
- ▶ **Kế hoạch 20 tỷ USD của Samsung ở Việt Nam**
 Samsung là tập đoàn nước ngoài đầu tư lớn nhất tại Việt Nam
Báo Hải quan
- ▶ **Giá dầu còn 40 USD/thùng, OPEC cũng không giảm sản lượng!**
 Tháng 11 đánh dấu tháng thứ 6 liên tiếp OPEC vượt mục tiêu sản lượng đề ra
Bloomberg
- ▶ **4 nhà đầu tư chiến lược mua hết 25,7 triệu cổ phiếu DXG**
 Tổng giá trị cổ phiếu đã phân phối theo mệnh giá là 257 tỷ đồng
Infonet
- ▶ **Vingroup chi gần 300 tỷ đồng mua 94% vốn tại Công ty Khánh Gia**

DVO

HNX 15/12/2014

HNXINDEX	84.24	-0.31	-0.37%
KLGD	66,536,725	CP	
GTGD	1,077.51	Tỷ	
GTR NDTNN	-	28.57	Tỷ
CP Tăng giá	103	CP	
CP Giảm giá	88	CP	
CP Đứng giá	188	CP	



Thị trường / Ngành

	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Theo thị trường					
HOSE	994,144	13.5	2.6	17.9%	9.2%
HNX	140,311	13.6	1.8	8.6%	4.1%
Toàn bộ thị trường	1,134,455	13.8	2.6	17.7%	8.8%

Theo ngành

Nhựa, cao su & sợi	7,178	6.9	0.9	12.6%	8.3%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Thép và sản phẩm thép	22,113	9.5	1.6	17.0%	10.6%
Khai khoáng	37,278	12.7	1.9	22.0%	10.6%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	12,414	89.0	6.2	-4.2%	-3.4%
Xây dựng	25,278	13.8	1.5	13.9%	7.6%
Máy công nghiệp	32,431	31.6	1.2	0.1%	2.2%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	8,728	8.9	1.3	15.2%	10.4%
Lốp xe	10,597	8.4	1.4	18.4%	13.5%
Nuôi trồng nông & hải sản	8,023	10.3	2.7	25.5%	11.1%
Thực phẩm	23,086	10.8	2.0	21.6%	7.4%
Dược phẩm	186,854	24.0	4.5	18.7%	14.5%
Phân mềm	15,447	12.3	2.8	22.4%	14.8%
Sản xuất & phân phối điện	16,617	9.9	2.1	21.7%	8.9%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	29,863	10.3	1.5	15.7%	7.3%
Bảo hiểm nhân thọ	140,686	11.5	3.7	32.3%	21.9%
Môi giới chứng khoán	24,905	19.8	2.1	10.4%	2.2%
Ngân hàng	27,257	11.6	1.5	11.0%	7.5%
Bất động sản	242,840	11.5	1.3	10.2%	0.9%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	160,250	15.7	2.5	17.4%	4.5%
	33,945	7.7	1.6	21.9%	9.3%

VN30 & HNX30 INDEX

VN30	603.92	-5.41	-0.89%
HNX30	166.86	-1.13	-0.67%

Thống kê thị trường

- ▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

Vui lòng tham khảo điều khoản sử dụng ở trang cuối

VietinBankSc © 2013

VietinBankSc

306 Ba Triệu

Hai Ba Trưng

Hanoi

Vietnam

Tel: (844) 3974 7952

Fax: (844) 3974 1760

www.vietinbanksc.com.vn

Trịnh Thị Thu Phương

thuphuong@vietinbanksc.com.vn

Thặng dư thương mại là cơ sở chính để NHNN tiếp tục giữ ổn định tỷ giá trong năm tới

Kế hoạch 20 tỷ USD của Samsung ở Việt Nam

Giá dầu còn 40 USD/thùng, OPEC cũng không giảm sản lượng!

Trịnh Thị Thu Phương

thuphuong@vietinbanksc.com.vn

4 nhà đầu tư chiến lược mua hết 25,7 triệu cổ phiếu DXG

Vingroup chi gần 300 tỷ đồng mua 94% vốn tại Công ty Khánh Gia

BED: Dự kiến lãi sau thuế hơn 4 tỷ đồng trong năm 2015

► Tin kinh tế

Ngân hàng Nhà nước dự báo cán cân tổng thể năm 2015 sẽ tiếp tục thặng dư ở mức cao, vào khoảng 8 tỷ USD. Riêng năm 2014, tính đến tháng 11, cán cân tổng thể đã thặng dư ở mức lớn, hơn 10 tỷ USD. Trạng thái thặng dư thuận lợi trên cũng là một cơ sở chính để Ngân hàng Nhà nước xây dựng kế hoạch tiếp tục giữ ổn định tỷ giá trong năm tới, mà định hướng khoảng biến động trên dự kiến sẽ sớm được công bố chính thức. Theo đó, Ngân hàng Nhà nước dự tính sẽ giữ ổn định, với khoảng biến động (nếu có) trong năm 2015 ở khoảng 2%.

Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Samsung là tập đoàn nước ngoài đầu tư lớn nhất tại Việt Nam với tổng số vốn đầu tư đăng ký lũy kế đạt trên 12,6 tỷ USD. Trong đó, tính riêng năm 2014 đã đầu tư thêm 5,4 tỷ USD (chiếm 31% tổng vốn FDI đăng ký tại Việt Nam tính đến cuối tháng 11-2014). Ngoài ra, nếu các dự án đang xúc tiến triển khai có kết quả thuận lợi, đến hết năm 2017 tổng vốn đầu tư đăng ký của Tập đoàn Samsung có thể tăng lên thành 20 tỷ USD. "Những lĩnh vực, dự án Samsung quan tâm đầu tư phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội và góp phần quan trọng quảng bá môi trường đầu tư, tạo niềm tin cho cộng đồng doanh nghiệp FDI đối với Việt Nam" - Bộ Kế hoạch và Đầu tư đánh giá.

Theo Bloomberg, Tổ chức Các nước xuất khẩu dầu lửa (OPEC) sẽ duy trì quyết định không cắt giảm sản lượng, cho dù giá dầu có giảm về 40 USD/thùng - dẫn lời Bộ trưởng Bộ Năng lượng Các tiểu vương quốc Arab thống nhất (UAE) Suhail Al-Mazrouei, hôm 14/12. Trong tháng 11, 12 thành viên của OPEC sản xuất 30,56 triệu thùng dầu/ngày, đánh dấu tháng thứ 6 liên tiếp vượt mục tiêu sản lượng đề ra. Mới đây, ba nước thành viên OPEC là Saudi Arabia, Iraq và Kuwait đồng loạt giảm giá dầu bán cho khách hàng châu Á. Động thái này càng làm gia tăng những đồn đoán cho rằng OPEC đang quyết liệt giành thị phần trong bối cảnh thị trường toàn cầu dư thừa dầu do sản lượng dầu đá phiến của Mỹ tăng vọt.

► Tin doanh nghiệp

Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Địa ốc Đất Xanh (HOSE: Mã DXG vừa công bố kết quả phát hành 25,7 triệu cổ phiếu riêng lẻ cho 4 nhà đầu tư chiến lược, gồm Asia Invest, CTCP Đầu tư BBC, CTCP Đầu tư thương mại quốc tế Hà Thành và CTCP Ngọn Hải Đăng. Tổng giá trị cổ phiếu đã phân phối theo mệnh giá là 257 tỷ đồng. Số cổ phần này dự kiến niêm yết bổ sung trên HSX từ tháng 12/2014 và hạn chế chuyển nhượng 1 năm kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành. Sau đợt phát hành này, vốn điều lệ của công ty tăng lên 1.007 tỷ đồng, tương đương 100.700.000 cổ phần.

Tập đoàn Vingroup (HOSE: Mã VIC) vừa quyết định mua lại 94% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Khánh Gia, tương đương 29.896.700 cổ phần. Số tiền mà VIC chi trong thương vụ này tương ứng 298.967.000.000 đồng. Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Khánh Gia hoạt động kinh doanh bất động sản tại TPHCM với số vốn điều lệ hơn 318 tỷ đồng. Ngày 13/12, VIC vừa khởi công xây dựng tòa nhà cao nhất Việt Nam, The Landmark81 gồm 81 tầng với độ cao dự kiến 350m. Tòa nhà trên nằm trong khu Vinhomes Tân Cảng với diện tích gần 43 ha, là tòa nhà cao nhất Việt Nam tính đến thời điểm khởi công. Trước đó, Tập đoàn này cũng thành lập thêm 1 công ty con có tên Công ty TNHH Kinh doanh Bất động sản Vinhomes 2, vốn điều lệ 6 tỷ đồng. VIC góp 94% vốn điều lệ tại công ty này, với số tiền góp 5,64 tỷ đồng.

CTCP Sách và Thiết bị trường học Đà Nẵng (HNX: Mã BED) vừa thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015. Theo đó, BED đặt kế hoạch đạt 63 tỷ đồng doanh thu thuần trong năm 2015. Lợi nhuận trước và sau thuế dự kiến đạt lần lượt hơn 5,1 tỷ đồng và hơn 4 tỷ đồng. Công ty cũng dự kiến tỷ lệ cổ tức trên VDL của năm 2015 là 11,2%. Theo kế hoạch ĐHCĐ thường niên, năm 2014, công ty dự kiến mức lợi nhuận sau thuế là hơn 4,33 tỷ đồng. Được biết, quý III/2014, BED lãi sau thuế 732 triệu đồng, giảm 29,3% so với cùng kỳ 2013. Lũy kế 9 tháng đầu năm Công ty lãi ròng 1,79 tỷ đồng, giảm 30,3% so với cùng kỳ năm ngoái. EPS đạt 597 đồng/CP.

HOSE 15/12/2014 VNINDEX 547.92 -6.00 -1.08% 84,730,943 CP 1,520.59 bil VND

Cổ phiếu dầu khí tiếp tục tạo áp lực xấu lên chỉ số Index

VN-Index giảm 6.00 điểm (-1.08%), đóng cửa tại mức 547.93 điểm. VN-Index hình thành cây nến đỏ, thân nến vừa phải, chỉ số này vẫn chưa thể hồi phục trở lại.

- MACD vẫn đang đi xuống, điều này cho thấy xu hướng giảm điểm của VN-Index vẫn tiếp diễn.

- Stochastic Oscillator vẫn nằm tiệm cận vùng quá bán.

- RSI (14) sụt giảm về mốc quá bán là 31.

- Hầu hết các chỉ báo kỹ thuật đều đã cho tín hiệu quá bán, tuy nhiên rủi ro giảm điểm của VN-Index vẫn chưa hết khi giá dầu vẫn chưa có dấu hiệu tạo đáy.



HOSE Top 5 theo KLGD

FLC	-0.1 (-0.9%)	7,207,560
OGC	-0.2 (-2.4%)	5,221,580
VHG	0.2 (1.6%)	4,004,380
ITA	0 (0.0%)	3,497,120
SSI	0.2 (0.7%)	2,431,570

HOSE Top 5 theo % tăng

TIC	0.9 (7.0%)	63,210
DRH	0.4 (6.6%)	164,440
PTL	0.2 (6.5%)	422,740
KAC	0.7 (6.4%)	1,020
PTC	0.5 (6.3%)	67,800

HOSE Top 5 theo % giảm

MPC	-6 (-7.0%)	690
STG	-2 (-6.9%)	10
PNC	-0.8 (-6.7%)	70
DTT	-0.6 (-6.5%)	20
TMS	-3.5 (-6.4%)	20

HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

PVT	14,2 tỷ	885,400
MWG	8,4 tỷ	83,350
SSI	5,9 tỷ	198,050
MSN	5,8 tỷ	69,420
VHC	5,1 tỷ	130,000

HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

KDC	-31,6 tỷ	615,950
PPC	-12,2 tỷ	450,010
PVD	-10,2 tỷ	165,490
BVH	-7,6 tỷ	208,770
VCB	-5,2 tỷ	169,360

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	-1,090,820	- 33.38

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ TT tiếp tục chịu ảnh hưởng của nhóm dầu khí, dù nhiều cổ phiếu sau khi giảm sâu đã lấy lại đà tăng. Tuy nhiên, VN-Index vẫn đóng cửa ở mức thấp nhất phiên.
- ▶ KLGD duy trì ở mức rất thấp và đạt 77 triệu cổ phiếu. Thanh khoản sụt giảm cho thấy thị trường đang dần tìm được điểm cân bằng mới.
- ▶ Khối ngoại bán ròng với giá trị 33 tỷ. Chưa khẳng định được đà bán ròng đã dừng lại ở khối này, nhiều khả năng xu thế của khối này sẽ rõ hơn ở tuần này.
- ▶ VN-Index liên tục phá vỡ các ngưỡng hỗ trợ quan trọng một phần do ảnh hưởng tâm lý thái quá. Mốc 550 điểm phần nào cho thấy sự cân bằng của VN-Index
- ▶ NĐT giữ trạng thái cổ phiếu và tiền mặt ở mức 50 - 50, việc mua mới nên hướng tới mục tiêu trung và dài hạn, tập trung nhóm cổ phiếu cơ bản tốt.

HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
GAS	1,895.0	69.0	130,755.00	11.7	3.8	33.0%	22.6%
VNM	1,000.1	98.5	98,511.68	17.0	5.5	31.8%	24.8%
VCB	2,665.0	30.4	81,016.62	17.2	1.8	10.5%	0.9%
VIC	1,454.6	48.1	69,964.10	18.0	3.8	21.1%	4.6%
MSN	735.8	81.5	59,968.36	- 468.5	4.2	-0.9%	-0.3%
CTG	3,723.4	14.2	52,872.34	9.7	1.0	8.8%	0.8%
BID	2,811.2	13.1	36,826.75	8.3	1.2	13.6%	0.8%
HPG	481.9	52.0	25,059.23	8.0	2.2	30.2%	14.7%
BVH	680.5	36.1	24,565.02	19.8	2.1	10.4%	2.2%
STB	1,142.5	18.0	20,565.21	8.3	1.2	14.3%	1.4%

HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
HAG	789.9	23.0	18,167.68	9.5	1.2	29.5	MUA
KBC	389.8	16.2	6,314.12	14.8	1.2	NA	TH.DOI
HCM	127.2	33.5	4,262.19	10.2	1.8	NA	TH.DOI
LCG	76.2	9.2	701.50	- 3.9	0.7	NA	TH.DOI
SSI	353.8	29.8	10,543.09	14.4	1.9	NA	TH.DOI
TDC	100.0	12.3	1,230.00	7.1	1.1	NA	TH.DOI

HNX 15/12/2014 HNX-Index 84.24 -0.31 -0.37% 66,536,725 CP 1,077.51 bil. VND

Cổ phiếu dầu khí tiếp tục tạo áp lực xấu lên chỉ số Index

Chỉ số HNX-Index giảm 0.31 điểm (-0.37%), đóng cửa tại mốc 84.24 điểm. HNX-Index tạo thành cây nến đỏ thân nến vừa phải, HNX-Index chưa thể lấy lại đà hồi phục.

- Chỉ báo Stochastic Oscillator cho tín hiệu mua nhưng vẫn chưa tạo được sự bứt phá.
- MACD tiếp tục sụt giảm khá mạnh. Nó cho thấy rủi ro giảm điểm của HNX-Index vẫn còn.

- HNX-Index đang có những dấu hiệu tạo sự cân bằng, tuy nhiên rủi ro vẫn còn khi nhóm CP dầu khí vẫn đang giảm giá.



HNX Top 5 theo KLGD

Mã CK	Đổi (%)	KLGD
KLF	0.1 (0.8%)	7,851,300
PVS	-0.9 (-3.4%)	3,599,140
SCR	-0.1 (-1.0%)	2,979,920
SHB	-0.2 (-2.3%)	2,947,450
DCS	0.1 (1.7%)	1,921,890

HNX Top 5 theo % tăng

Mã CK	% Tăng	Giá
CTB	4.5 (14.8%)	-
DST	1.1 (10.0%)	54,900
DPC	1.2 (9.8%)	800
VCR	0.3 (9.7%)	163,400
API	1.7 (9.7%)	1,257,050

HNX Top 5 theo % giảm

Mã CK	% Giảm	Giá
CMC	-0.5 (-10.0%)	100
VBC	-4.3 (-9.8%)	500
MCF	-1.9 (-9.7%)	100
DBT	-1.7 (-9.7%)	11,130
SDC	-1.5 (-9.4%)	1,100

HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

Mã CK	Giá	Đơn vị	Giá
BCC	3,3	tỷ	219,900
SDT	1,5	tỷ	92,700
VND	0,9	tỷ	68,000
PV2	0,3	tỷ	101,000
NET	0,2	tỷ	7,900

HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

Mã CK	Giá	Đơn vị	Giá
PVS	-28,1	tỷ	1,076,056
AAA	-3,3	tỷ	200,000
LAS	-1,2	tỷ	35,000
API	-1,2	tỷ	60,000
SHB	-0,7	tỷ	86,800

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	-967,056	- 28.57

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ TT tiếp tục chịu ảnh hưởng của nhóm dầu khí, dù nhiều cổ phiếu sau khi giảm sâu đã lấy lại đà tăng. Tuy nhiên, HNX-Index vẫn đóng cửa ở mức thấp nhất phiên.
- ▶ KLGD duy trì ở mức rất thấp và đạt 46 triệu cổ phiếu. Thanh khoản sụt giảm cho thấy thị trường đang dần tìm được điểm cân bằng mới.
- ▶ Khối ngoại tiếp tục bán ròng với giá trị 29 tỷ. Nhìn chung nhịp bán ròng của khối ngoại vẫn chưa dừng lại, vì vậy rủi ro HNX-Index tiếp tục giảm điểm vẫn còn.
- ▶ HNX-Index liên tục phá vỡ các ngưỡng hỗ trợ quan trọng một phần do ảnh hưởng tâm lý thái quá tuy nhiên việc khối ngoại vẫn bán ròng khiến chúng tôi khá lo ngại.
- ▶ NĐT giữ trạng thái cổ phiếu và tiền mặt ở mức 50 - 50, việc mua mới nên hướng tới mục tiêu trung và dài hạn, tập trung nhóm cổ phiếu cơ bản tốt.

HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE (%)	ROA (%)
ACB	909.8	15.5	14,101.60	26.1	1.1	4.4%	0.3%
PVS	446.7	25.5	11,390.86	7.2	1.4	19.6%	6.6%
SQC	107.3	80.0	8,583.92	- 69.5	8.5	-10.4%	-8.0%
SHB	886.1	8.6	7,620.32	9.5	0.8	7.7%	0.6%
VCG	441.7	13.7	6,051.44	9.0	1.1	11.8%	2.9%
OCH	200.0	25.1	5,020.00	59.1	2.4	4.1%	2.2%
PVI	225.2	17.1	3,850.20	13.1	0.7	5.1%	1.8%
NTP	56.3	50.0	2,816.96	7.3	2.1	23.4%	14.9%
VNR	131.1	21.0	2,752.59	8.6	1.1	12.8%	5.4%
LAS	77.8	34.2	2,661.85	7.4	2.1	25.6%	14.6%

HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
AAA	39.6	16.7	661.32	6.2	1.2	NA	TH.DOI
BVS	72.2	14.3	1,032.80	10.6	0.8	NA	TH.DOI
DBC	62.7	27.7	1,737.95	9.1	1.0	NA	TH.DOI
PLC	70.3	33.9	2,381.80	10.7	2.0	NA	TH.DOI
ICG	20.0	8.6	172.00	12.0	0.7	NA	TH.DOI
SHB	886.1	8.6	7,620.32	9.5	0.8	NA	TH.DOI

FTSE Vietnam (UCITS ETF)

Ma CK	SGD	SLCPLH (triệu)	Vốn hóa (tỷ)	Tỷ trọng	Giá (000')	PE (lần)	PB (lần)	KLGDQB (10 ngày)	KLGDQB (1 tháng)	KLGDQB (3 tháng)
MSN	HOSE	735.8	59,968.36	15.79%	81.5	- 468.54	4.16	189,857	149,399	191,823
VIC	HOSE	1,454.6	69,964.10	12.97%	48.1	18.03	3.80	948,828	1,089,294	1,652,178
PVD	HOSE	303.0	18,485.25	9.83%	61.0	8.22	1.78	1,268,182	944,413	666,441
HPG	HOSE	481.9	25,059.23	11.70%	52.0	8.01	2.20	475,067	472,869	577,807
HAG	HOSE	789.9	18,167.68	7.43%	23.0	9.53	1.23	3,821,938	3,105,935	3,823,954
KDC	HOSE	255.2	13,013.22	6.11%	51.0	21.39	1.96	1,014,777	1,336,000	980,965
STB	HOSE	1,142.5	20,565.21	5.84%	18.0	8.30	1.15	192,760	231,153	382,843
VCB	HOSE	2,665.0	81,016.62	5.72%	30.4	17.22	1.83	737,722	488,194	437,069
DPM	HOSE	379.9	12,271.88	4.32%	32.3	9.90	1.29	1,039,496	745,233	669,478
KBC	HOSE	389.8	6,314.12	2.92%	16.2	14.79	1.20	2,587,654	3,403,546	4,854,574
ITA	HOSE	718.9	6,038.81	2.87%	8.4	49.46	0.77	6,346,931	6,092,904	6,444,504
HSG	HOSE	96.3	4,719.34	1.94%	49.0	11.62	2.00	127,166	122,106	305,818
BVH	HOSE	680.5	24,565.02	1.87%	36.1	19.81	2.08	148,246	178,841	258,088
HVG	HOSE	132.0	3,933.59	1.55%	29.8	13.58	1.64	815,041	1,078,450	1,578,268
FLC	HOSE	314.9	3,432.34	1.63%	10.9	6.45	0.91	14,548,034	19,953,110	15,364,167
PPC	HOSE	318.2	8,558.36	1.58%	26.9	12.32	1.67	483,886	336,106	451,327
DRC	HOSE	83.1	4,610.60	1.31%	55.5	12.74	3.07	138,734	89,039	126,434
PVT	HOSE	255.9	4,093.72	1.41%	16.0	13.43	1.30	2,555,807	2,448,575	2,201,676
CSM	HOSE	67.3	2,873.37	1.32%	42.7	8.16	2.24	50,561	74,760	148,219
VSH	HOSE	206.2	2,887.38	1.16%	14.0	19.15	1.04	258,447	333,474	458,049
OGC	HOSE	300.0	2,400.00	0.52%	8.0	14.27	0.76	4,642,226	5,481,211	5,673,680

Công ty quản lý
Chỉ số tham chiếu

DB Platinum Advisors
FTST Vietnam Index

Ngày lập quỹ **15/01/2008**
Ngày lập chỉ số **14/05/2007**

SLCKVN **22/22**
TGTTSQL **361 mil.**

Market Vectors Vietnam ETF

Ma CK	SGD	SLCPLH (triệu)	Vốn hóa (tỷ)	Tỷ trọng	Giá (000')	PE (lần)	PB (lần)	KLGDQB (10 ngày)	KLGDQB (1 tháng)	KLGDQB (3 tháng)
MSN	HOSE	735.8	59,968.36	9.19%	81.5	- 468.54	4.16	189,857	149,399	191,823
VIC	HOSE	1,454.6	69,964.10	8.04%	48.1	18.03	3.80	948,828	1,089,294	1,652,178
VCB	HOSE	2,665.0	81,016.62	8.34%	30.4	17.22	1.83	737,722	488,194	437,069
STB	HOSE	1,142.5	20,565.21	6.71%	18.0	8.30	1.15	192,760	231,153	382,843
PVS	HNX	446.7	11,390.86	4.15%	25.5	7.19	1.37	3,676,724	2,670,943	2,894,178
BVH	HOSE	680.5	24,565.02	4.62%	36.1	19.81	2.08	148,246	178,841	258,088
DPM	HOSE	379.9	12,271.88	4.72%	32.3	9.90	1.29	1,039,496	745,233	669,478
HAG	HOSE	789.9	18,167.68	3.85%	23.0	9.53	1.23	3,821,938	3,105,935	3,823,954
PVD	HOSE	303.0	18,485.25	3.04%	61.0	8.22	1.78	1,268,182	944,413	666,441
PPC	HOSE	318.2	8,558.36	3.76%	26.9	12.32	1.67	483,886	336,106	451,327
ITA	HOSE	718.9	6,038.81	3.23%	8.4	49.46	0.77	6,346,931	6,092,904	6,444,504
FLC	HOSE	314.9	3,432.34	2.75%	10.9	6.45	0.91	14,548,034	19,953,110	15,364,167
SHB	HNX	886.1	7,620.32	2.71%	8.6	9.53	0.75	3,987,101	3,257,308	4,002,726
VCG	HNX	441.7	6,051.44	2.28%	13.7	8.96	1.05	2,022,966	1,735,371	1,625,010
PVT	HOSE	255.9	4,093.72	1.71%	16.0	13.43	1.30	2,555,807	2,448,575	2,201,676
OGC	HOSE	300.0	2,400.00	1.35%	8.0	14.27	0.76	4,642,226	5,481,211	5,673,680
DRC	HOSE	83.1	4,610.60	0.94%	55.5	12.74	3.07	138,734	89,039	126,434
IJC	HOSE	274.2	3,838.72	0.69%	14.0	22.49	1.32	818,761	593,636	810,895
PVX	HNX	400.0	2,240.00	0.00%	5.6	- 2.49	2.47	4,812,473	5,635,190	7,042,193

Công ty quản lý
Chỉ số tham chiếu

Van Eck Global
Market Vector Vietnam Index

Ngày lập quỹ **08/11/2009**
Ngày lập chỉ số **24/11/2008**

SLCKVN **17/27**
TGTTSQL **439.5 mil.**

MSCI Frontier Market Index ETF

Ma CK	SGD	SLCPLH (triệu)	Vốn hóa (tỷ)	Tỷ trọng	Giá (000')	PE (lần)	PB (lần)	KLGDQB (10 ngày)	KLGDQB (1 tháng)	KLGDQB (3 tháng)
VIC	HOSE	1,454.6	69,964.10	0.00%	48.1	18.03	3.80	948,828	1,089,294	1,652,178
MSN	HOSE	735.8	59,968.36	0.00%	81.5	-468.54	4.16	189,857	149,399	191,823
DPM	HOSE	379.9	12,271.88	0.00%	32.3	9.90	1.29	1,039,496	745,233	669,478
HAG	HOSE	789.9	18,167.68	0.00%	23.0	9.53	1.23	3,821,938	3,105,935	3,823,954
VCB	HOSE	2,665.0	81,016.62	0.00%	30.4	17.22	1.83	737,722	488,194	437,069
STB	HOSE	1,142.5	20,565.21	0.00%	18.0	8.30	1.15	192,760	231,153	382,843
BVH	HOSE	680.5	24,565.02	0.00%	36.1	19.81	2.08	148,246	178,841	258,088
CTG	HOSE	3,723.4	52,872.34	0.00%	14.2	9.74	0.97	333,263	227,738	288,117
GAS	HOSE	1,895.0	130,755.00	0.00%	69.0	11.67	3.80	803,730	599,791	488,434

Công ty quản lý: **Royal Bank of Scotland** Ngày lập quỹ: **19/09/2011** SLCKVN: **9/142**
 Chỉ số tham chiếu: **MSCI Frontier Markets Index** Ngày lập chỉ số: **30/11/2007** TGTTSQL: **22.25 mil.**

iShares MSCI Frontier 100 Index Fund

Ma CK	SGD	SLCPLH (triệu)	Vốn hóa (tỷ)	Tỷ trọng	Giá (000')	PE (lần)	PB (lần)	KLGDQB (10 ngày)	KLGDQB (1 tháng)	KLGDQB (3 tháng)
MSN	HOSE	735.8	59,968.36	1.18%	81.5	-468.54	4.16	189,857	149,399	191,823
VIC	HOSE	1,454.6	69,964.10	1.17%	48.1	18.03	3.80	948,828	1,089,294	1,652,178
PVD	HOSE	303.0	18,485.25	0.45%	61.0	8.22	1.78	1,268,182	944,413	666,441
STB	HOSE	1,142.5	20,565.21	0.39%	18.0	8.30	1.15	192,760	231,153	382,843
VCB	HOSE	2,665.0	81,016.62	0.36%	30.4	17.22	1.83	737,722	488,194	437,069
BVH	HOSE	680.5	24,565.02	0.00%	36.1	19.81	2.08	148,246	178,841	258,088

Công ty quản lý: **iShares** Ngày lập quỹ: **12/09/2012** SLCKVN: **6/102**
 Chỉ số tham chiếu: **MSCI Frontier 100 Index** Ngày lập chỉ số: **30/11/2007** TGTTSQL: **519.45 mil.**

iShares MSCI Vietnam Investable Market Index Fund ETF

Ma CK	SGD	SLCPLH (triệu)	Vốn hóa (tỷ)	Tỷ trọng	Giá (000')	PE (lần)	PB (lần)	KLGDQB (10 ngày)	KLGDQB (1 tháng)	KLGDQB (3 tháng)
-------	-----	-------------------	-----------------	----------	---------------	-------------	-------------	---------------------	---------------------	---------------------

Công ty quản lý: **iShares** Ngày lập quỹ: **01/12/2010** SLCKVN: **4,752.96 mil.**
 Chỉ số tham chiếu: **MSCI VN Investable Market Indx** Ngày lập chỉ số: **01/12/2010** TGTTSQL: **4,752.96 mil.**

15 December 2014

Chỉ số bình quân ngành	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Hóa chất & Tài nguyên cơ bản					
Hóa Chất					
Nhựa, cao su & sợi	7,178	6.9	0.9	12.6%	8.3%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	22,113	9.5	1.6	17.0%	10.6%
Lâm nghiệp và giấy					
Lâm sản và Chế biến gỗ	2,818	14.9	0.9	5.6%	2.3%
Sản xuất giấy	899	6.5	1.0	14.3%	7.8%
Kim loại					
Thép và sản phẩm thép	37,278	12.7	1.9	22.0%	10.6%
Khai khoáng					
Khai thác than	1,973	3.6	1.0	22.0%	5.2%
Khai khoáng	12,414	89.0	6.2	-4.2%	-3.4%
Xây dựng và vật liệu					
Xây dựng và vật liệu					
Vật liệu xây dựng & Nội thất	25,278	13.8	1.5	13.9%	7.6%
Xây dựng	32,431	31.6	1.2	0.1%	2.2%
Hàng và dịch vụ công nghiệp					
Hàng công nghiệp					
Containers & Đóng gói	2,233	9.7	1.2	15.8%	7.8%
Công nghiệp phức hợp	997	6.6	1.1	16.9%	12.4%
Điện tử và thiết bị điện					
Hàng điện & điện tử	2,673	8.2	1.5	18.6%	6.5%
Thiết bị điện	2,030	31.4	1.2	3.1%	0.7%
Công nghiệp nặng					
Xe tải & Đóng tàu	81	26.6	1.1	4.1%	2.9%
Máy công nghiệp	8,728	8.9	1.3	15.2%	10.4%
Vận tải					
Vận tải thủy	9,296	3.3	1.1	4.9%	1.7%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	10,597	8.4	1.4	18.4%	13.5%
Dịch vụ vận tải	6,960	7.6	1.6	23.1%	13.2%
Tư vấn & hỗ trợ kinh doanh					
Tư vấn & Hỗ trợ KD	3,531	17.8	1.8	8.7%	4.5%
Đào tạo & Việc làm	262	13.6	0.8	6.7%	2.4%
Nhà cung cấp thiết bị	195	8.9	0.9	12.5%	4.9%
Chất thải & Môi trường	217	3.3	1.0	33.8%	15.6%
Ô tô và Phụ tùng					
Ô tô và Phụ tùng					
Sản xuất ô tô	2,386	14.2	1.4	14.7%	7.3%
Lốp xe	8,023	10.3	2.7	25.5%	11.1%
Thực phẩm và đồ uống					
Bia và đồ uống					
Sản xuất bia	1,762	7.8	1.4	17.8%	9.5%
Vang & Rượu mạnh	315	15.8	2.1	14.7%	9.9%
Đồ uống & giải khát	232	6.5	1.2	14.6%	9.7%
Sản phẩm thực phẩm					
Nuôi trồng nông & hải sản	23,086	10.8	2.0	21.6%	7.4%
Thực phẩm	186,854	24.0	4.5	18.7%	14.5%
Hàng cá nhân và gia dụng					
Hàng gia dụng					
Đồ gia dụng lâu bền	71	20.0	0.9	4.4%	3.2%
Thiết bị gia dụng	3,096	8.4	1.5	19.5%	9.3%
Hàng hóa giải trí					
Điện tử tiêu dùng	529	63.8	1.4	2.6%	1.9%
Hàng cá nhân					
Hàng may mặc	3,754	8.8	1.7	19.2%	7.6%
Giày dép	12	1.7	0.7	-33.3%	-19.0%
Hàng cá nhân	6,382	10.7	2.0	18.5%	9.5%
Thuốc lá					
Thuốc lá	677	9.7	1.0	2.5%	4.9%

Chỉ số bình quân ngành	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Y tế					
Thiết bị và dịch vụ y tế					
Thiết bị y tế	1,946	9.4	1.1	12.8%	7.2%
Dụng cụ y tế	168	3.5	1.8	36.6%	16.5%
Dược phẩm					
Công nghệ sinh học	234	10.0	1.4	13.8%	10.1%
Dược phẩm	15,447	12.3	2.8	22.4%	14.8%
Bán lẻ					
Phân phối thực phẩm và dược					
Phân phối thực phẩm	266	-	42.3	0.9	-2.0%
Bán lẻ					
Bán lẻ phức hợp	747	10.4	1.2	13.7%	8.0%
Phân phối hàng chuyên dụng	2,858	9.9	1.7	18.8%	3.6%
Truyền thông, Du lịch và Giải trí					
Truyền thông					
Dịch vụ truyền thông	10	2.7	0.5	18.3%	11.3%
Sách, ấn bản & sản phẩm văn hóa	1,163	9.6	1.0	10.2%	6.7%
Du lịch và giải trí					
Hàng không	-	#DIV/0!	#DIV/0!	#DIV/0!	#DIV/0!
Khách sạn	5,659	55.5	2.5	3.9%	2.3%
Dịch vụ giải trí	3,979	21.4	1.5	9.4%	7.8%
Vận tải hành khách & Du lịch	2,732	18.4	3.5	23.4%	20.0%
Viễn Thông & Công nghệ thông tin					
Viễn thông cố định					
Viễn thông cố định	68	15.9	0.5	3.1%	1.6%
Phần mềm và dịch vụ máy tính					
Dịch vụ máy tính	753	11.2	0.9	8.9%	3.3%
Internet	370	78.0	0.9	1.1%	0.2%
Phần mềm	16,617	9.9	2.1	21.7%	8.9%
Thiết bị và phần cứng					
Phần cứng	463	15.8	0.8	4.6%	1.8%
Thiết bị văn phòng	301	5.7	1.1	19.5%	14.9%
Thiết bị viễn thông	13,238	35.3	6.7	33.4%	11.3%
Điện nước, xăng dầu và khí đốt					
Sản xuất & phân phối điện					
Sản xuất & phân phối điện	29,863	10.3	1.5	15.7%	7.3%
Nước & khí đốt					
Phân phối xăng dầu & khí đốt	140,686	11.5	3.7	32.3%	21.9%
Nước	1,278	6.8	1.2	17.1%	11.8%
Bảo hiểm, Dịch vụ tài chính, Ngân hàng, Bất động sản					
Bảo hiểm phi nhân thọ					
Bảo hiểm phức hợp	1,660	9.9	1.2	11.1%	3.3%
Bảo hiểm phi nhân thọ	6,915	11.8	0.8	6.6%	2.5%
Tái bảo hiểm	2,753	8.6	1.1	12.8%	5.4%
Bảo hiểm nhân thọ					
Bảo hiểm nhân thọ	24,905	19.8	2.1	10.4%	2.2%
Dịch vụ tài chính					
Tài chính đặc biệt	3,825	9.8	1.3	14.5%	9.4%
Môi giới chứng khoán	27,257	11.6	1.5	11.0%	7.5%
Ngân hàng					
Ngân hàng	242,840	11.5	1.3	10.2%	0.9%
Bất động sản					
Bất động sản	160,250	15.7	2.5	17.4%	4.5%
Tư Vấn, Định giá, Môi giới Bất động sản	10	2.5	0.7	32.7%	12.3%
Dầu khí					
Thiết bị, dịch vụ và phân phối					
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	33,945	7.7	1.6	21.9%	9.3%

- ▶ **Nguyễn Hữu Quang** **Giám đốc Nghiên cứu & Tư vấn Đầu tư**
quangnh@vietinbanksc.com.vn
- ▶ **Trịnh Thị Thu Phương** thuphuong@vietinbanksc.com.vn
- Tổng hợp thông tin vĩ mô
- ▶ **Nguyễn Thu Hằng** hangnnt@vietinbanksc.com.vn
- Ngân hàng
- Dược phẩm
- Phân bón
- Nước giải khát
- ▶ **Nguyễn Quang Sắc** sacnq@vietinbanksc.com.vn
- Phân tích kỹ thuật
- Nhận định, bình luận thị trường
- ▶ **Vũ Ánh Nguyệt** nguyetva@vietinbanksc.com.vn
- Cao su
- Thủy sản
- Dệt may
- Mía đường

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.